

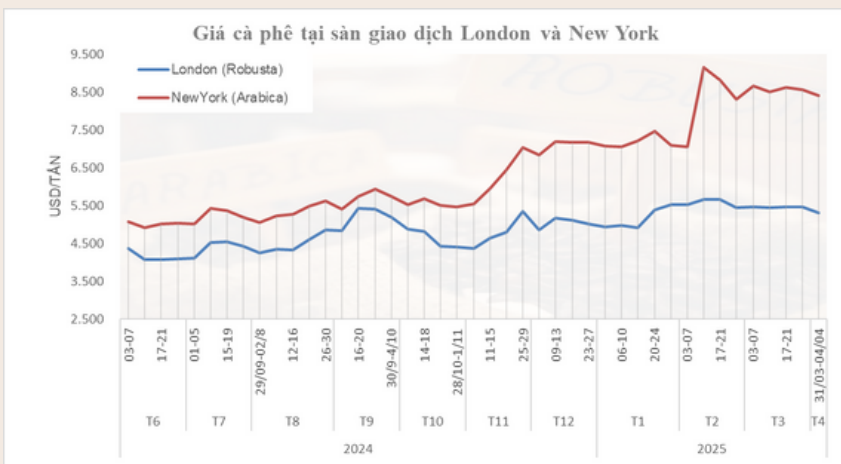
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Trong tuần giá cà phê tăng tại sàn giao dịch London nhưng giảm tại sàn giao dịch New York.
- Thị trường cà phê thế giới đang đối mặt với những thách thức nghiêm trọng trước chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ.
- Nông dân trồng cà phê Colombia thận trọng trước cơ hội từ thuế quan mới của Hoa Kỳ.
- Dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2025/2026 tiếp tục được điều chỉnh giảm.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI TĂNG

Trong tuần 31/03/2025 đến 04/04/2025, giá cà phê thế giới giảm tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 5/2025 tại thị trường London đạt 5.311 USD/tấn, giảm 2,7% so với tuần trước và tăng 42,4% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.381 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.280 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2025 bình quân đạt 8.415 USD/tấn, giảm 1,8% so với mức giá tuần trước, và tăng 88,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.577 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.026 USD/tấn.[1]

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TOÀN CẦU TRƯỚC CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN MỚI CỦA HOA KỲ

Thị trường cà phê thế giới đang đối mặt với những thách thức nghiêm trọng sau khi Tổng thống Hoa Kỳ công bố các mức thuế nhập khẩu mới đối với nhiều quốc gia sản xuất cà phê chính. Cụ thể, mức thuế 10% được áp dụng cho Brazil và Colombia, trong khi Việt Nam chịu mức thuế lên tới 46%. [2]

Hoa Kỳ hiện chỉ tự sản xuất khoảng 0,2% nhu cầu cà phê nội địa, chủ yếu tại Hawaii, do đó phụ thuộc lớn vào nhập khẩu. Việc áp thuế cao đối với các nguồn cung chính như Brazil, Colombia và Việt Nam dự kiến sẽ làm tăng chi phí cho các nhà rang xay và sản xuất sô cô la tại Mỹ. Điều này có thể dẫn đến

tăng giá bán lẻ cho người tiêu dùng. Các công ty lớn như Starbucks và Mondelez đang đối mặt với áp lực tài chính đáng kể. Cổ phiếu của Starbucks đã giảm hơn 11% sau khi chính sách thuế mới được công bố. Các nhà phân tích cho rằng các mức thuế này khó có thể thúc đẩy sản xuất nội địa, mà ngược lại có thể làm giảm nhu cầu tiêu dùng do giá cả tăng cao

Người tiêu dùng tại Hoa Kỳ có nguy cơ phải trả giá cao hơn cho các sản phẩm cà phê và sô cô la. Các doanh nghiệp nhập khẩu buộc phải lựa chọn giữa việc chuyển chi phí tăng lên cho người tiêu dùng hoặc chấp nhận giảm lợi nhuận. Sự không chắc chắn trong chính sách thương mại có thể ảnh hưởng đến quan hệ đối tác toàn cầu và độ tin cậy của chuỗi cung ứng.[2]

COLOMBIA

Trong bối cảnh nguy cơ cuộc chiến thương mại do Tổng thống Donald Trump khởi xướng đang gây biến động toàn cầu, các nhà sản xuất cà phê Colombia tỏ ra thận trọng trước những cơ hội tiềm năng từ các mức thuế mới của Hoa Kỳ. Dù cà phê Colombia hiện bị đánh thuế 10% khi nhập vào Hoa Kỳ, mức này vẫn thấp hơn nhiều so với mức thuế 46% đối với Việt Nam hay 32% đối với Indonesia – những nước xuất khẩu cà phê Robusta, loại cà phê có giá thấp hơn. Trong khi đó, Colombia chủ yếu xuất khẩu cà phê Arabica – loại được ưa chuộng tại Hoa Kỳ nhờ chất lượng cao. [3]

Mặc dù thị phần của Colombia có thể tăng nhẹ, giới chuyên môn vẫn giữ thái độ dè dặt vì phần lớn cà phê nhập khẩu của Hoa Kỳ đến từ các nước Mỹ Latinh cũng chịu thuế tương đương. Ngoài ra, giá cà phê có thể sẽ tăng tại Hoa Kỳ, gây sức ép lên người tiêu dùng và có khả năng ảnh hưởng đến nhu cầu, đặc biệt là với cà phê đặc sản. Tuy nhiên, cà phê được xem là một mặt hàng khó thay thế nên mức giảm tiêu dùng có thể không quá lớn. [3]

Một điểm sáng là cuộc đấu giá các loại cà phê đặc sản Colombia

vừa qua đã ghi nhận doanh thu tăng 72% so với lần trước. Điều này cho thấy vẫn có nhu cầu cao đối với sản phẩm chất lượng.

Lãnh đạo ngành cà phê Colombia cũng nhìn thấy cơ hội phát triển sâu hơn trong chuỗi giá trị – thay vì chỉ xuất khẩu cà phê thô, họ kỳ vọng có thể phát triển ngành chế biến trong nước như rang xay, đóng gói để xuất khẩu thành phẩm. Điều này sẽ giúp Colombia cạnh tranh với những nước như Thụy Sĩ, nơi không trồng cà phê nhưng lại là nguồn cung lớn nhờ xuất khẩu cà phê đã chế biến. [3]

ANH

Trước những thách thức ngày càng gia tăng từ biến đổi khí hậu, các nhà nghiên cứu tại Vườn Thực vật Hoàng gia Kew (London) đang triển khai các nghiên cứu nhằm tìm ra những giống cà phê mới có khả năng thích ứng tốt hơn với điều kiện khí hậu khắc nghiệt. Mục tiêu của dự án là bảo vệ tính bền vững lâu dài của ngành công nghiệp cà phê toàn cầu. [4]

Trong số các giống cà phê đang được nghiên cứu nổi bật có Excelsa (thuộc nhóm cà phê Mít) và Stenophylla – những giống cây thể hiện khả năng sinh trưởng tốt

trong môi trường nóng và khô, trái ngược với sự nhạy cảm của hai giống truyền thống là Arabica và Robusta. Đặc biệt, giống Stenophylla không chỉ có khả năng chịu hạn mà còn được đánh giá cao nhờ hương vị tương tự Arabica – loại cà phê chiếm tỷ trọng cao trong tiêu dùng toàn cầu.[4]

Việc mở rộng nghiên cứu và phát triển các giống cà phê chịu hạn không chỉ là một giải pháp nông nghiệp mà còn mang ý nghĩa kinh tế – góp phần bảo đảm chuỗi cung ứng cà phê toàn cầu và ổn định thị trường tiêu dùng trong tương lai. Các chuyên gia kỳ vọng, nếu được nhân rộng và thương mại hóa thành công, những giống mới này sẽ đóng vai trò quan trọng trong chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành cà phê thế giới. [4]

BRAZIL

Trong báo cáo cập nhật mới nhất, công ty tư vấn và môi giới hàng hóa StoneX đã điều chỉnh giảm dự báo sản lượng cà phê của Brazil cho niên vụ 2025–2026 (từ tháng 7/2025 đến tháng 6/2026) xuống còn khoảng 64,50 triệu bao loại 60 kg, giảm 1,67% so với ước tính trước đó và thấp hơn 2,06% so với

sản lượng dự kiến của niên vụ 2024–2025. Trong đó, sản lượng cà phê Arabica được dự báo đạt 38,70 triệu bao, giảm 3,25% so với lần dự báo trước và giảm mạnh 13,40% so với niên vụ hiện tại.[5]

Ngược lại, sản lượng cà phê Robusta (Conilon) được điều chỉnh tăng nhẹ lên 25,80 triệu bao, tăng 0,80% so với dự báo trước và tăng tới 21,92% so với cùng kỳ. Dự báo của StoneX cũng tương đồng với mức trung bình mà các tổ chức phân tích độc lập đưa ra, với kỳ vọng sản lượng cà phê Brazil trong niên vụ tới đạt khoảng 63,50 triệu bao.[5]

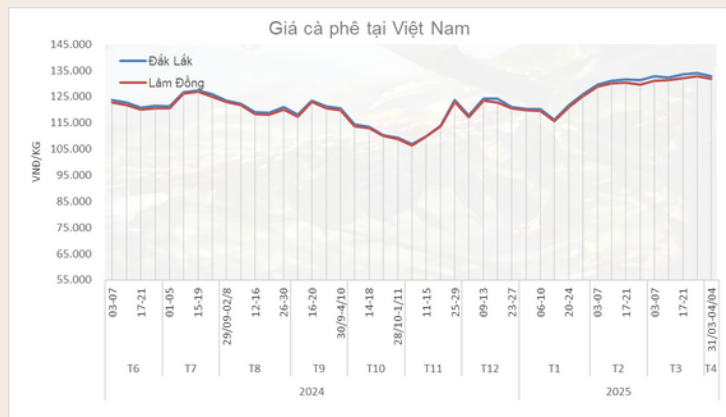
ITALIA

Hãng rang xay cà phê cao cấp của Ý – illycaffè – đã ghi nhận mức doanh thu và lợi nhuận kỷ lục trong năm 2024, nhờ tăng trưởng mạnh tại thị trường Hoa Kỳ và châu Âu. Doanh thu cả năm đạt 630 triệu euro (tăng 6% so với năm trước), trong khi EBITDA tăng 19% lên 110 triệu euro và lợi nhuận ròng tăng 42%, đạt 33 triệu euro. Thành công này cho thấy chiến lược mở rộng quốc tế của công ty đang phát huy hiệu quả, đặc biệt tại thị trường Hoa Kỳ – nơi doanh thu tăng 11% nhờ kênh bán hàng trực tiếp qua mạng (DTC) tăng 18%. [6]

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê trong nước giảm trong tuần từ 31/03/2025 đến 04/04/2025.
- Xuất khẩu cà phê Việt Nam Quý I-2025 đạt 2,8 tỷ USD, kỳ vọng năm 2025 chạm mốc kỷ lục 8 tỷ USD.
- Đắk Nông triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hướng đến nâng cao giá trị sản phẩm và chinh phục các thị trường khó tính.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TĂNG TRONG TUẦN

Trong tuần 31/03/2025 đến 04/04/2025, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 132.887 VNĐ/kg, giảm 0,87% so với tuần trước, và tăng 32,35% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 133.467VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 132.267VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 131.840 VNĐ/kg, giảm 0,8% so với tuần trước, và tăng 31,79% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 132.500 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 131.200VNĐ/kg. [1]

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ QUÝ I NĂM 2025.

Theo số liệu từ Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu cà phê trong Quý I năm 2025 ước đạt khoảng 2,8 tỷ USD. Trong bối cảnh giá cà phê duy trì ở mức cao như hiện tại, kim ngạch xuất khẩu cả năm được kỳ vọng có thể đạt mức kỷ lục 8 tỷ USD. Mức tăng trưởng giá trị xuất khẩu chủ yếu đến từ sự gia tăng đáng kể của giá bình quân, với mức tăng 73% so với cùng kỳ năm trước, từ 3.228 USD/tấn (Quý I năm 2024) lên 5.614 USD/tấn (Quý I năm 2025).

Trong nửa đầu tháng 3 năm 2025, giá xuất khẩu bình quân tiếp tục tăng, đạt 5.798 USD/tấn. Nếu xu hướng này tiếp diễn, mốc 6.000 USD/tấn nhiều khả năng sẽ được thiết lập trong thời gian tới. Về cơ cấu thị trường, trong hai tháng đầu năm 2025, Đức là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, tiếp theo là Italy, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Tây Ban Nha.[2]

Mặc dù giá cà phê trong nước chưa ghi nhận biến động lớn, các chuyên gia kinh tế nhận định rằng hoạt động xuất khẩu và các yếu tố kinh tế toàn cầu có thể tiếp tục ảnh



hưởng đến giá cà phê trong thời gian tới. Do đó, các chủ thể trong chuỗi cung ứng, bao gồm nhà đầu tư và người sản xuất, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường nhằm đưa ra các quyết định phù hợp.[2]

ĐẮK NÔNG

Tỉnh Đắk Nông hiện có khoảng 140.000 ha cà phê, chiếm gần 23% diện tích nông nghiệp toàn tỉnh và đứng thứ ba cả nước về diện tích và sản lượng. Năng suất trung bình đạt 2,8 tấn/ha, tổng sản lượng ước khoảng 356.000 tấn/năm. [3]

Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt khoảng 1,045 tỷ USD, tăng 18,6% so với năm trước, trong đó cà phê chiếm 28%. Sản phẩm cà phê của Đắk Nông đã xuất khẩu tới hơn 35 quốc gia, với thị trường chính là Singapore (chiếm 50–60%), Mỹ, Đức, Nhật Bản và Australia.[3]

Tỉnh hiện có gần 23.000 ha cà phê sản xuất theo các tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, hữu cơ, 4C, UTZ...), sản lượng đạt khoảng 76.000 tấn/năm. Tuy nhiên, ngành đang đối mặt với thách thức từ các yêu cầu khắt khe như Quy định Chống Phá rừng của EU (EUDR).

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Để phát triển bền vững, Đắk Nông triển khai nhiều đề án như phát triển nông nghiệp hữu cơ đến 2035 và cà phê đặc sản đến 2030. Mục tiêu đến 2035 là xây dựng 17 vùng sản xuất cà phê công nghệ cao với diện tích trên 15.600 ha. Tỉnh cũng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu và tận dụng các FTA để mở rộng thị trường xuất khẩu.[3]

CƠ HỘI XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM VÀO THỊ TRƯỜNG ALGERIA

Algeria, quốc gia Bắc Phi với dân số hơn 46 triệu người, hiện nhập khẩu 100% lượng cà phê tiêu dùng do không có sản xuất nội địa. Hằng năm, nước này nhập khoảng 130.000 tấn cà phê hạt, trị giá 300 triệu USD, trong đó hơn 85% là cà phê robusta – mặt hàng thế mạnh của Việt Nam.[4]

Luật Tài chính năm 2025 của Algeria mới được công bố nhằm giảm giá cà phê và hỗ trợ người tiêu dùng, mở ra cơ hội thuận lợi cho Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường này. Hiện nay, các đối thủ cạnh tranh tại Algeria gồm Brazil, Colombia, Indonesia, Côte d'Ivoire, Ethiopia và Uganda.[4]

SƠN LA

Cây cà phê được đưa vào trồng tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La từ năm 1998 với diện tích ban đầu 50 ha. Nhờ điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng phù hợp, diện tích trồng cà phê toàn huyện đã mở rộng lên 1.057 ha vào năm 2024, tập trung tại các xã Dầm Cang, Púng Bánh, Mường Và, Nậm Lạnh và Sốp Cộp. Dầm Cang là địa phương có diện tích lớn nhất với 652 ha, trong đó 305 ha đang cho thu hoạch. Cây cà phê đã trở thành cây trồng chủ lực, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã xuống còn 11,53% (năm 2024). Một số hộ dân đạt doanh thu từ 200–800 triệu VNĐ/năm.[5] Huyện Sốp Cộp chú trọng cải tạo vườn cà phê kém năng suất, ghép giống mới chất lượng cao, và đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật. Đồng thời, chính quyền địa phương khuyến khích liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, xây dựng vùng nguyên liệu gắn với chế biến, tiêu thụ. Kế hoạch năm 2025, huyện sẽ mở rộng thêm 100 ha cà phê mới, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân. [5]



GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/giảm
LÂM ĐỒNG	131.200	132.000	131.200	132.300	132.500	131.840	-1.060
Di Linh	131.200	132.000	131.200	132.300	132.500	131.840	-1.060
Lâm Hà	131.200	132.000	131.200	132.300	132.500	131.840	-1.060
Bảo Lộc	131.200	132.000	131.200	132.300	132.500	131.840	-1.060
ĐẮK LẮK	132.267	132.967	132.267	133.467	133.467	132.887	-1.160
Cư M'gar	132.200	132.900	132.200	133.400	133.400	132.820	-1.160
Ea H'leo	132.300	133.000	132.300	133.500	133.500	132.920	-1.160
Buôn Hồ	132.300	133.000	132.300	133.500	133.500	132.920	-1.160
ĐẮK NÔNG	132.250	132.950	132.250	133.550	133.550	132.910	-900
Gia Nghĩa	132.200	132.900	132.200	133.500	133.500	132.860	-900
Đắk R'lấp	132.300	133.000	132.300	133.600	133.600	132.960	-900
GIA LAI	132.167	132.767	132.167	133.467	133.467	132.807	-700
Chư Prông	132.100	132.700	132.100	133.400	133.400	132.740	-700
Pleiku	132.200	132.800	132.200	133.500	133.500	132.840	-700
La Grai	132.200	132.800	132.200	133.500	133.500	132.840	-700
KON TUM	132.200	132.800	132.200	133.500	133.500	132.840	-700
Đắk Hà	132.200	132.800	132.200	133.500	133.500	132.840	-700

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
[2]: [FINANCIAL TIMES](#)
[3]: [elpais.com](#)
[4]: [giacaphe.com](#)
[5]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)
[6]: [worldcoffeeportal.com](#)

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
[2]: [giacaphe.com](#)
[3]: [congthuong.vn](#)
[4]: [vinanet.vn](#)
[5]: [baodaknong.vn](#)

Hệ thống thông tin thị trường cho
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn